

**BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 613 /K2ĐT-NCKH

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2015

V/v báo cáo tiềm lực cơ sở vật chất,
trang thiết bị của các tổ chức KH&CN

Kính gửi:

.....

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo nhận được công văn số 2196/BKHCN-KHTH ngày 24/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức KH&CN; Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo đăng tải nội dung văn bản trên trang thông tin điện tử của Cục KHCN&ĐT tại địa chỉ: <http://asttmoh.vn> (mục thông báo) để đơn vị nghiên cứu, thực hiện theo yêu cầu nội dung tại văn bản trên.

Báo cáo của các đơn vị đề nghị gửi về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo trước ngày 15/7/2015 để Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo kịp tập hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế (file mềm công văn và phụ lục đề nghị gửi vào hộp thư điện tử nckh.k2dt@gmail.com).

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quang Cường (để b/cáo);
- Cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, NCKH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Oanh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2196/BKHCN-KHTH

V/v Báo cáo tiềm lực cơ sở vật chất,
trang thiết bị của các tổ chức KH&CN

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

BỘ Y TẾ	
Đ	Số: 2719
Ề	Ngày: 26/6/15
N	
Chuyển: Cục K ₂ DT	

- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

KQĐT - BYT	Số: 2887	Ngày: 1/7/2015
	Lãnh đạo: PG. Dương	
	Đơn vị:	
	Chuyên viên:	

28/6/15
Ngày 08 tháng 6 năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ-T.Ư ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Trong các nhiệm vụ của chương trình hành động, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì xây dựng đề án đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học công nghệ quốc gia.

Để triển khai xây dựng đề án, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các bộ, ngành, địa phương đánh giá và báo cáo về các vấn đề sau:

I. Đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức KH&CN:

1. Thực trạng của các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

a) Hiện trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị

Thực trạng, tính đồng bộ, mức độ đáp ứng các nhiệm vụ của tổ chức,...

Tình trạng phân bổ vốn đầu tư phát triển cho KH&CN cho các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Đánh giá các mặt ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Thực trạng của các tổ chức dịch vụ KH&CN.

a) Hiện trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị

Thực trạng, tính đồng bộ, mức độ đáp ứng các nhiệm vụ của tổ chức,...

Tình trạng phân bổ vốn đầu tư phát triển cho KH&CN cho các tổ chức dịch vụ KH&CN.

b) Đánh giá các mặt ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

II. Đề xuất, kiến nghị

Các đề xuất, kiến nghị và giải pháp để tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và tổ chức dịch vụ KH&CN.

III. Đề xuất các dự án cho giai đoạn 2016-2020

1. Các căn cứ để đề xuất

- Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2016-2020.
- Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020.
- Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05/6/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2016-2020.
- Quy hoạch, chiến lược, định hướng phát triển KH&CN của ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng đầu tư

- Các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc các bộ, ngành, địa phương.
- Các tổ chức dịch vụ KH&CN thuộc các bộ, ngành, địa phương.

3. Nguồn vốn

- Nguồn vốn đầu tư phát triển cho KH&CN để thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới.
- Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN để thực hiện các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, sửa chữa nhỏ, chống xuống cấp.

4. Danh mục các dự án đề xuất cho giai đoạn 2016-2020

Danh mục các dự án mới đề xuất cho giai đoạn 2016-2020 được lập theo mẫu phụ lục kèm theo và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

Báo cáo của các bộ, ngành, địa phương đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 tháng 7 năm 2015 để Bộ Khoa học và Công nghệ kịp tổng hợp và xây dựng đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ (file mềm công văn và phụ lục đề nghị gửi vào hộp thư điện tử *ngnam@most.gov.vn*).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các bộ, ngành, địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTH.


BỘ TRƯỞNG
Nguyễn Quân

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
CHO CÁC TỔ CHỨC KH&CN GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Biểu mẫu kèm theo công văn số 2196/BKHCN-KHTH ngày 24/6/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Tên Dự án/ công trình	Quyết định phê duyet	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện		Nhu cầu vốn từ NSNN giai đoạn 2016-2020						Nguồn vốn khác	Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng vốn đầu tư từ NSNN	Trong đó						
							Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
A	Các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN					Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	
I	Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ					Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	
1													
2													
II	Tổ chức dịch vụ KH&CN					Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	
1													
2													
B	Các dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN					Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	
I	Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ					Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	
1													
2													
II	Tổ chức dịch vụ KH&CN					Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	Tổng	
1													
2													

Lưu ý: việc đề xuất các dự án cần căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, tính hiệu quả của việc thực hiện các dự án các năm gần đây và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.